

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1966;

Bị đơn: Ông Đỗ Đình Hùng, sinh năm 1963;

Cùng HKTT: Thôn Yên Vỹ, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng địa chỉ: Thôn Yên Tân, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thuý và ông Đỗ Đình Hùng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý và ông Đỗ Đình Hùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Đỗ Thị Lý, sinh ngày 21/6/1986, cháu Đỗ Đình Dũng, sinh ngày 25/5/1988 và cháu Đỗ Lan Phương, sinh

ngày 20/6/2008; Hiện nay cả 2 cháu Lý, Dũng đã trưởng thành, có gia đình riêng, sống độc lập bản thân, không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn bà Thuý, ông Hùng thoả thuận giao cháu Phương cho bà Thuý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hùng tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phương là 1,500,000đ/1 tháng, cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuý tự nguyện chịu 150,000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Thuý đã nộp 300,000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2017/0004114 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả bà Thuý số tiền 150,000đồng. Ông Đỗ Đình Hùng phải chịu 150,000đồng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Yên phong;*
- *THA dân sự huyện Yên phong ;*
- *UBND xã Hoà Tiến;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN